

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HỢP THÀNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HỢP THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOP THANH TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108667984

**3. Ngày thành lập:** 27/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 39, ngõ 1, thôn Hữu Trung, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Khai thác muối                                                                                   | 0893(Chính) |
| 2.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                          | 1020        |
| 3.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                     | 1030        |
| 4.  | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                      | 1061        |
| 5.  | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                              | 1073        |
| 6.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                            | 1075        |
| 7.  | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                    | 1080        |
| 8.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                           | 2023        |
| 9.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                            | 4293        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                       | 4299        |
| 11. | Phá dỡ                                                                                           | 4311        |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa | 4610        |
| 13. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                           | 4620        |
| 14. | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                   | 4631        |
| 15. | Bán buôn thực phẩm                                                                               | 4632        |
| 16. | Bán buôn đồ uống                                                                                 | 4633        |
| 17. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                             | 4641        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649 |
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4711 |
| 20. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4719 |
| 21. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong<br>các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng<br>chuyên doanh<br>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa<br>hàng chuyên doanh<br>Kinh doanh thuốc cổ truyền                                                                                                                                                                                                                                         | 4772 |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ<br>vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4931 |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5229 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN PHIÊN   | Thôn Phúc A, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                  | 1.425.000.000         | 75,000    | 142424499                                                                                                                                         |         |

|   |                          |                                                                        |             |        |           |  |
|---|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGHIÊM<br>XUÂN<br>TRƯỜNG | Khu 5, Xã Tiên<br>Phong, Huyện Ba Vì,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam | 475.000.000 | 25,000 | 111515907 |  |
|---|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN PHIÊN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/10/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142424499*

Ngày cấp: *22/10/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Phúc A, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phúc A, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội